

Hoạt động của Hội đồng hợp tác an ninh châu Á – Thái Bình Dương giai đoạn (1993 – 2025) và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam

25/12/2025

*Trần Thị Thu Hương
Misen Corp Vietnam*

(Quanlynhanuoc.vn) – Hội đồng hợp tác an ninh châu Á – Thái Bình Dương (CSCAP) được thành lập năm 1993 là cơ chế ngoại giao kênh 2 quan trọng trong cấu trúc an ninh khu vực. CSCAP đã đóng góp quan trọng vào việc xây dựng lòng tin, thúc đẩy đối thoại an ninh đa phương và cung cấp khuyến nghị chính sách cho Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF). Bài viết phân tích quá trình hình thành, cơ chế hoạt động và vai trò của CSCAP; đánh giá thành tựu và hạn chế, từ đó, đề xuất các khuyến nghị chính sách nhằm tăng cường năng lực ngoại giao kênh 2 của Việt Nam trong giai đoạn mới.

Từ khóa: CSCAP, ngoại giao kênh 2, Hợp tác an ninh châu Á.

1. Khái quát về Hội đồng hợp tác an ninh châu Á – Thái Bình Dương

Hội đồng hợp tác an ninh châu Á – Thái Bình Dương (Council for Security Cooperation in the Asia Pacific – CSCAP) ra đời trong bối cảnh hậu Chiến tranh lạnh, khi khu vực châu Á – Thái Bình Dương cần một cơ chế đối thoại an ninh đa phương mới. Tại cuộc họp Seoul (Hàn Quốc) (từ ngày 01/11 – 03/11/1992), đại diện từ gần 20 trung tâm nghiên cứu chiến lược của 10 quốc gia đều nhận thấy sự cần thiết phải có một tiến trình khu vực có tính cơ cấu, mang bản chất phi chính phủ. Mục tiêu là xây dựng lòng tin và tăng cường an ninh khu vực thông qua đối thoại, tham vấn và hợp tác¹. CSCAP chính thức được thành lập tại Kuala Lumpur vào ngày 08/6/1993 và Hiến chương được thông qua tại Lombok, Indonesia ngày 16/12/1993².

CSCAP hoạt động theo mô hình ngoại giao kênh 2 (Track Two diplomacy), cho phép các học giả, quan chức với tư cách cá nhân thảo luận về các vấn đề chính trị và an ninh. Từ 10 thành viên ban đầu, hiện nay, CSCAP đã mở rộng lên 22 thành viên, bao gồm: Australia, Brunei, Campuchia, Canada, Trung Quốc, EU, Ấn Độ, Indonesia, Nhật Bản, Triều Tiên, Hàn Quốc, Lào, Malaysia, Mông Cổ, Myanmar, New Zealand, Philippines, Nga, Singapore, Thái Lan, Hoa Kỳ và Việt Nam³.

Cơ cấu tổ chức của CSCAP được xây dựng nhằm bảo đảm tính dân chủ, đại diện và hiệu quả trong hoạt động. Ủy ban Chỉ đạo là cơ quan ra quyết định cao nhất, họp định kỳ 2 lần/năm, do hai đại diện đồng chủ trì (Ủy ban thành viên ASEAN và Ủy ban thành viên

không thuộc ASEAN). Ban Thư ký đặt tại ISIS Malaysia điều phối các hoạt động hằng ngày. Hoạt động nghiên cứu chuyên sâu được thực hiện bởi các nhóm nghiên cứu, gồm các chuyên gia đến từ khu vực nhằm xây dựng và đưa ra các khuyến nghị chính sách quan trọng cho ARF và các cơ chế liên chính phủ khác⁴.

Vai trò và chức năng của CSCAP được quy định rõ trong Hiến chương. Tổ chức này cung cấp một cơ chế phi chính thức cho phép các học giả, quan chức và các cá nhân khác thảo luận các vấn đề chính trị và an ninh với tư cách cá nhân. CSCAP khuyến khích sự tham gia toàn diện của các cá nhân từ khắp các quốc gia và vùng lãnh thổ trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương. CSCAP còn tổ chức các cuộc họp khu vực, quốc tế và các hoạt động hợp tác khác; đồng thời, thiết lập mối liên kết với các tổ chức toàn cầu để trao đổi thông tin và kinh nghiệm trong hợp tác an ninh khu vực.

2. Thành tựu của quá trình triển khai hoạt động của Hội đồng hợp tác an ninh châu Á – Thái Bình Dương (1993 – 2025)

Hoạt động của CSCAP trong 32 năm (1993 – 2025) được chia thành ba giai đoạn phát triển chính, như sau:

2.1. Giai đoạn 1993 – 2000: hình thành và xây dựng nền tảng

CSCAP tập trung xây dựng các khái niệm an ninh mới, như: “an ninh toàn diện” và “an ninh hợp tác”. Thành tựu nổi bật nhất trong giai đoạn này là vai trò tiên phong khi thuyết phục Trung Quốc tham gia đối thoại đa phương. Thông qua các cuộc đối thoại không chính thức, phi đối đầu và mang tính học thuật, CSCAP đã thành công “xã hội hóa” Trung Quốc vào văn hóa ngoại giao khu vực⁵. Quá trình này tạo tiền đề quan trọng cho sự tham gia tích cực của Trung Quốc vào ARF và các cơ chế đa phương khác sau này.

Tại cuộc họp đầu tiên của Ủy ban Chỉ đạo tại Kuala Lumpur (tháng 6/1994), 4 nhóm công tác đầu tiên được thành lập để nghiên cứu các lĩnh vực: (1) Biện pháp xây dựng lòng tin và an ninh; (2) Khái niệm về an ninh hợp tác và toàn diện; (3) Hợp tác hàng hải; (4) Bắc Thái Bình Dương. Nhóm thứ năm về Tội phạm Xuyên quốc gia được thành lập vào tháng 12/1996. Các nhóm công tác này đã hoạt động tích cực và công bố nhiều Biên bản ghi nhớ để ARF và các chính phủ khu vực xem xét⁶. Đóng góp quan trọng nhất là phát triển khái niệm “ngoại giao phòng ngừa” được ARF chính thức thông qua và trở thành một trong ba trụ cột hoạt động của ARF, bên cạnh xây dựng lòng tin và ngoại giao phòng thủ⁷. Ngoài ra, Đại hội đồng CSCAP lần đầu tiên được tổ chức tại Singapore (tháng 12/1997) đã thu hút khoảng 250 quan chức cấp cao và chuyên gia an ninh, đánh dấu bước trưởng thành của CSCAP và khẳng định vị thế của tổ chức trong cộng đồng an ninh khu vực⁸.

2.2. Giai đoạn 2001 – 2010: cải cách và liên kết với ARF

Mối quan hệ giữa CSCAP và ARF chính thức được thể chế hóa, qua đó đưa CSCAP trở thành cơ chế kênh 2 chính thức có vai trò hỗ trợ đắc lực cho ngoại giao kênh 1 trong khu vực. Mối quan hệ “cộng sinh” này được củng cố khi ARF chính thức thừa nhận CSCAP là đối tác quan trọng và thường xuyên yêu cầu cung cấp các nghiên cứu nền tảng và khuyến nghị chính sách chuyên sâu. Để hỗ trợ cho tiến trình kênh 1, CSCAP được mời tham dự các cuộc họp thường kỳ của ARF và tổ chức cuộc họp chuyên môn song song nhằm tăng cường hỗ trợ cho tiến trình đối thoại liên chính phủ⁹.

Thành tựu nổi bật của giai đoạn này là việc chính thức xuất bản ấn phẩm đánh giá tình hình về an ninh khu vực (Regional Security Outlook – RSO) từ năm 2007. RSO là ấn phẩm hàng năm, tập hợp các phân tích chuyên sâu từ các chuyên gia của tất cả các ủy ban thành viên CSCAP; đồng thời, đưa ra các đánh giá toàn diện về tình hình an ninh khu vực từ nhiều góc độ khác nhau. Việc xuất bản RSO không chỉ tăng cường tính minh bạch trong nhận định an ninh khu vực mà còn tạo ra một sản phẩm chính sách có tính định kỳ, giúp các nhà hoạch định chính sách, nhà ngoại giao và học giả nắm bắt xu hướng an ninh và các khuyến nghị cụ thể.

Bên cạnh đó, CSCAP cũng mở rộng chương trình nghị sự sang các vấn đề an ninh phi truyền thống. Trong đó, Nhóm nghiên cứu về Vũ khí hủy diệt hàng loạt (WMD Study Group) được thành lập năm 2004 do CSCAP Hoa Kỳ và CSCAP Việt Nam đồng chủ trì, tập trung vào việc nâng cao nhận thức khu vực về vũ khí hủy diệt và xây dựng Sổ tay cũng như Kế hoạch hành động khu vực¹⁰. Công trình của Nhóm WMD đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy ARF thành lập Cuộc họp Liên Kỳ về Phi lan rộng và Giải trừ Vũ khí (ISM on NPĐ), cho thấy mức độ ảnh hưởng thực tế của nghiên cứu kênh 2 đến hoạch định chính sách kênh 1.

2.3. Giai đoạn 2011 – 2025, thể chế hóa và đa dạng hóa

Giai đoạn thứ ba đánh dấu tiến trình thể chế hóa sâu hơn và đa dạng hóa hoạt động của CSCAP để đáp ứng với bối cảnh an ninh khu vực ngày càng phức tạp. Các nhóm nghiên cứu mới được thành lập đều phản ánh sự xuất hiện của các thách thức an ninh mới nổi mà khu vực phải đối mặt trong thế kỷ XXI.

(1) Nhóm An ninh Mạng (Cyber Security Study Group) được thành lập năm 2011 do CSCAP Australia, CSCAP Ấn Độ, CSCAP Malaysia và CSCAP Singapore đồng chủ trì. Nhóm này nghiên cứu các mối đe dọa trong không gian mạng và phát triển các chuẩn mực hành vi nhằm đối phó với sự gia tăng nhanh chóng của các mối đe dọa mạng đối với an ninh quốc gia và khu vực. Tiếp nối công trình này, năm 2019, nhóm nghiên cứu về *Luật Quốc tế và không gian mạng* được thành lập do CSCAP Singapore, CSCAP Malaysia và

CSCAP Nhật Bản đồng chủ trì, tập trung vào việc áp dụng luật quốc tế hiện hành trong không gian mạng¹¹.

(2) Nhóm Phi lan rộng và Giải trừ Vũ khí (NPD Study Group) chính thức thay thế nhóm WMD (Vũ khí hủy diệt hàng loạt) vào tháng 4/2015 với cuộc họp đầu tiên tại Kuala Lumpur ngày 06/4 – 07/4/2015¹² do CSCAP Hoa Kỳ và CSCAP Việt Nam tiếp tục đồng chủ trì. Mục tiêu trọng tâm của nhóm là tăng cường năng lực quốc gia trong thực thi các hiệp ước quốc tế về phi lan rộng và giải trừ vũ khí. Bên cạnh Nhóm NPD, Pacific Forum (Trung tâm nghiên cứu chính sách) với tư cách là thành viên đứng đầu USCSCAP cũng điều hành nhóm Chuyên gia năng lượng hạt nhân (NEEG) hợp tác với CSCAP Singapore, tập trung vào các vấn đề liên quan đến năng lượng hạt nhân, an toàn và an ninh hạt nhân, cùng các biện pháp nhằm cải thiện hợp tác về an ninh năng lượng nói chung.

(3) Nhóm Phụ nữ, Hòa bình và An ninh (WPS Study Group) được thành lập để thúc đẩy thực hiện Nghị quyết số 1325 của Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc trong khu vực, do CSCAP Indonesia và CSCAP New Zealand đồng chủ trì. Nhóm tập trung vào việc thúc đẩy chương trình WPS ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương, đặc biệt là trong khu vực Đông Nam Á. Nhóm đã đưa ra Biên bản ghi nhớ số 35 về “Tăng cường Thực hiện Chương trình Phụ nữ, Hòa bình và An ninh ở Khu vực” vào tháng 11/2023, đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc lồng ghép quan điểm giới vào chính sách an ninh khu vực¹³.

Các Đại hội đồng CSCAP tiếp tục được tổ chức thường xuyên và gặt hái được nhiều điểm tích cực. Đại hội lần 9 tại Bắc Kinh (từ ngày 02- 04/12/2013) với chủ đề “Ưu tiên Lòng tin lẫn nhau và Hợp tác cùng có lợi” đánh dấu lần đầu tiên Trung Quốc đăng cai, thể hiện vai trò ngày càng tích cực của Bắc Kinh trong cơ chế đa phương khu vực. Đặc biệt, Đại hội lần 12 tại Hà Nội (từ ngày 05 – 06/12/2019) với chủ đề “Duy trì hòa bình trong thời kỳ bất ổn: hướng tới khả năng thích ứng và tự cường cao hơn của khu vực” diễn ra trong bối cảnh đặc biệt khi Việt Nam chuẩn bị đảm nhiệm đồng thời hai vai trò Chủ tịch ASEAN 2020 và Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo An Liên Hợp Quốc nhiệm kỳ 2020 – 2021, được tổ chức với tầm nhìn chiến lược nhằm tạo động lực cho hoạt động ngoại giao đa phương cho khu vực¹⁴.

Thành tựu nổi bật trong giai đoạn này là RSO tiếp tục xuất bản hàng năm với nội dung phản ánh đa dạng hơn về các vấn đề mới nổi: (1) Giai đoạn (2011 – 2015: RSO tập trung xuất bản nội dung về phi lan rộng hạt nhân, vấn đề Triều Tiên, khủng bố và biến đổi khí hậu¹⁵; (2) Giai đoạn (2016 – 2019), RSO quan tâm chủ yếu đến cạnh tranh Mỹ – Trung, vấn đề Biển Đông, chương trình hiện đại hóa quân sự của các nước và an ninh mạng¹⁶; (3) Năm 2020: RSO đánh giá tác động sâu rộng của đại dịch Covid -19 đối với an ninh và hợp tác khu vực¹⁷; (4) Năm 2024: RSO phân tích các vấn đề, như: cạnh tranh quyền lực nước

lớn, vai trò của ASEAN trong môi trường an ninh đang thay đổi và chính sách ngoại giao của Canada đối với khu vực¹⁸; (5) Từ tháng 01/2025: RSO được Quỹ châu Á – Thái Bình Dương Canada biên tập với tư cách là Ban Thư ký của CSCAP, xem xét các vấn đề an ninh quan trọng và các lựa chọn chính sách cho hợp tác khu vực, bao gồm: ưu tiên của Malaysia với tư cách Chủ tịch ASEAN năm 2025 và tác động của cuộc đua toàn cầu ngày càng cạnh tranh về trí tuệ nhân tạo (AI) đối với an ninh khu vực, nêu bật vai trò của các tác nhân khu vực trong việc thúc đẩy quản trị AI minh bạch và toàn diện¹⁹.

Tuy nhiên, giai đoạn này cũng đặt ra nhiều thách thức nghiêm trọng đối với CSCAP. Ảnh hưởng của ngoại giao kênh 2 có dấu hiệu suy giảm do cạnh tranh chiến lược Mỹ – Trung gia tăng mạnh mẽ, dẫn đến quan điểm phân cực của các cường quốc về nhiều vấn đề an ninh quan trọng. Sự xuất hiện của các cơ chế hợp tác nhỏ và linh hoạt hơn, như: QUAD (Đối thoại An ninh Bộ tứ giữa Mỹ, Nhật, Ấn Độ và Australia) và AUKUS (Liên minh an ninh giữa Australia, Anh và Mỹ) đã tạo ra các kênh thay thế cho đối thoại an ninh. Những cơ chế này có khả năng làm giảm tầm quan trọng tương đối của các cơ chế đa phương toàn diện và rộng lớn, như: CSCAP và ARF.

3. Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng hợp tác an ninh châu Á – Thái Bình Dương

Sau hơn ba thập kỷ hoạt động, CSCAP đã khẳng định vai trò quan trọng trong cấu trúc an ninh khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

Thứ nhất, CSCAP đã đóng góp quan trọng trong việc xây dựng và phát triển khái niệm an ninh mới cho khu vực. Các khái niệm, như: “an ninh toàn diện”, “an ninh hợp tác” và “ngoại giao phòng ngừa” do CSCAP phát triển đã trở thành nền tảng lý thuyết cho hợp tác an ninh khu vực. Đặc biệt, định nghĩa về ngoại giao phòng ngừa của CSCAP đưa ra đã được ARF chính thức thông qua và trở thành một trong ba trụ cột hoạt động của ARF, bên cạnh xây dựng lòng tin và ngoại giao phòng thủ.

Thứ hai, CSCAP đã thành công trong việc tạo ra không gian đối thoại phi chính thức, giúp các quốc gia có thể thảo luận về những vấn đề nhạy cảm mà ngoại giao chính thức khó có thể xử lý. Vai trò tiên phong trong việc thu hút Trung Quốc vào đối thoại đa phương trong thập niên 90 (thế kỷ XX) là minh chứng rõ nét nhất. Khi các cơ chế chính thức gặp khó khăn do sự hoài nghi của Trung Quốc, CSCAP đã tạo ra kênh đối thoại tích cực giúp các học giả và chuyên gia Trung Quốc tham gia thảo luận, từ đó mở đường cho sự tham gia tích cực hơn của quốc gia này vào ARF và các cơ chế đa phương khác sau này.

Thứ ba, mối quan hệ giữa CSCAP và ARF đã khẳng định sự thành công của mô hình kết hợp giữa ngoại giao kênh 1 và kênh 2. CSCAP đã cung cấp nghiên cứu nền tảng, phân tích

chuyên sâu và khuyến nghị chính sách cho ARF, giúp các quan chức chính phủ có cơ sở khoa học để ra quyết định. Các Biên bản ghi nhớ của CSCAP về các vấn đề, như: phi lan rộng hạt nhân, an ninh biển, biến đổi khí hậu và an ninh mạng đã được ARF tiếp nhận và tham khảo trong quá trình xây dựng chương trình hành động.

Thứ tư, CSCAP đã mở rộng thành công chương trình nghị sự an ninh khu vực từ các vấn đề truyền thống sang phi truyền thống. Thông qua các nhóm nghiên cứu về biến đổi khí hậu, an ninh mạng, an ninh con người, phụ nữ, hòa bình và an ninh, CSCAP đã đưa những thách thức mới nổi vào chương trình nghị sự chính thức của ARF. Điều này giúp khu vực có cách tiếp cận toàn diện hơn đối với an ninh, phản ánh thực tế rằng, các mối đe dọa phi truyền thống ngày càng trở nên cấp bách và có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng không kém các mối đe dọa truyền thống.

Thứ năm, việc xuất bản thường niên RSO từ năm 2007 đã tạo ra một sản phẩm chính sách có giá trị cao, cung cấp đánh giá độc lập và đa chiều về tình hình an ninh khu vực. RSO không chỉ phản ánh quan điểm của một quốc gia mà tổng hợp phân tích từ tất cả các ủy ban thành viên, từ đó cung cấp bức tranh toàn cảnh về nhận thức an ninh trong khu vực. Ấn phẩm này đã trở thành nguồn tham khảo quan trọng cho các nhà hoạch định chính sách, nhà ngoại giao, học giả và giới báo chí trong việc theo dõi và phân tích xu hướng an ninh khu vực.

Tuy nhiên, hoạt động của tổ chức cũng bộc lộ những hạn chế nhất định trong bối cảnh khu vực đang có nhiều biến động phức tạp, như: (1) Ảnh hưởng hạn chế đối với chính sách quốc gia: khuyến nghị của CSCAP khó được các chính phủ chuyển hóa thành chính sách thực tế, đặc biệt trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược Mỹ – Trung làm thu hẹp không gian ngoại giao kênh 2; (2) Cơ chế đồng thuận kém hiệu quả: quy trình ra quyết định dựa trên đồng thuận khiến CSCAP khó đưa ra quyết định mạnh mẽ và kịp thời trước các vấn đề nhạy cảm do lợi ích các thành viên khác biệt; (3) Hạn chế về nguồn lực: thiếu tài chính ổn định và nhân lực đồng đều làm giảm năng lực hoạt động, nghiên cứu và duy trì hiệu quả của tổ chức.

4. Khuyến nghị chính sách cho Việt Nam

Kể từ khi gia nhập CSCAP vào tháng 12/1996, Việt Nam đã có những đóng góp tích cực, thể hiện rõ năng lực ngoại giao đa phương và tham gia thiết thực vào cấu trúc an ninh khu vực. Trong thời gian tới, Việt Nam cần tiếp tục và tăng cường triển khai một số định hướng và giải pháp cụ thể sau đây để nâng cao hiệu quả tham gia ngoại giao kênh 2 và phát huy tối đa vai trò của CSCAP phục vụ lợi ích quốc gia:

Một là, Việt Nam cần kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, chủ động đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế theo tinh thần Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 08/8/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại đa phương đến năm 2030. Đây là nền tảng quan trọng để Việt Nam phát huy vai trò thành viên tích cực, chủ động, có trách nhiệm trong CSCAP; đồng thời, góp phần định vị ASEAN như một cực quan trọng trong cấu trúc đa cực đang hình thành.

Hai là, Việt Nam cần thể chế hóa vai trò của ngoại giao kênh 2 trong hệ thống chính sách đối ngoại. Cần có văn bản hướng dẫn chi tiết khẳng định vai trò của ngoại giao học giả và ngoại giao kênh 2, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tham gia. Việc thành lập cơ chế điều phối liên ngành sẽ bảo đảm tính liên tục, nâng cao khả năng triển khai, tăng cường sự liên kết giữa Bộ Ngoại giao, các viện nghiên cứu và địa phương.

Ba là, Việt Nam cần đầu tư mạnh mẽ vào xây dựng năng lực cho đội ngũ chuyên gia tham gia ngoại giao kênh 2. Đây là bài học quan trọng nhất từ kinh nghiệm CSCAP. Việt Nam cần triển khai các chương trình đào tạo có hệ thống về ngoại giao đa phương, nghiên cứu chiến lược và các kỹ năng tham gia diễn đàn quốc tế. Việc thiết lập quỹ hỗ trợ nghiên cứu chính sách, học bổng đào tạo chuyên sâu và chương trình trao đổi với các viện nghiên cứu hàng đầu khu vực cần được ưu tiên.

Bốn là, Việt Nam nên tập trung vào một số lĩnh vực ưu tiên có thể mạnh và phù hợp với lợi ích quốc gia, như: an ninh biển, an ninh mạng, biến đổi khí hậu, hòa bình, an ninh. Việt Nam có thể thúc đẩy các dự án nghiên cứu thí điểm trong các lĩnh vực này để tạo mô hình mẫu, lan toả ra toàn khu vực, đồng thời mở rộng phạm vi tham gia vào các nhóm nghiên cứu của CSCAP.

Năm là, Việt Nam cần tăng cường nguồn lực tài chính và phát huy vai trò của các viện nghiên cứu. Việt Nam cần có cơ chế tài chính bền vững để hỗ trợ các hoạt động ngoại giao kênh 2, bao gồm tổ chức hội thảo quốc tế, tài trợ nghiên cứu chính sách, hỗ trợ chuyên gia tham gia các cuộc họp quốc tế. Đồng thời, cần củng cố vai trò của Học viện Ngoại giao như một trung tâm xuất sắc về nghiên cứu an ninh khu vực và đào tạo chuyên gia ngoại giao kênh 2.

Sáu là, Việt Nam cần đẩy mạnh công tác truyền thông chiến lược và quảng bá các đóng góp của Việt Nam tại CSCAP và các diễn đàn ngoại giao kênh 2 khác. Việc chủ động xây dựng các cơ chế đánh giá, tổng kết và phổ biến kết quả hợp tác sẽ giúp phản ánh đầy đủ hơn đóng góp của Việt Nam đối với hòa bình, an ninh và phát triển khu vực. Bên cạnh đó, việc thúc đẩy các sáng kiến truyền thông, xuất bản ấn phẩm nghiên cứu, tổ chức diễn đàn chính sách và đối thoại học thuật quốc tế sẽ góp phần củng cố vị thế của Việt Nam như một đối tác chủ động, có trách nhiệm và đáng tin cậy trong hợp tác an ninh khu vực.

Chú thích:

- 1, 4. *About us*. <http://www.cscap.org/index.php?page=about-us>.
2. *CSCAP Charter*. <http://www.cscap.org/index.php?page=cscap-charter>.
3. *Member committees*. <http://www.cscap.org/index.php?page=member-committees-page>.
5. *Courting China: Track 2 Diplomacy and the Engagement of the People's Republic*.
<https://library.fes.de/pdf-files/bueros/singapur/04601/2007-3/seeseng.pdf>
6. *Assessing Track-2 Diplomacy in the Asia-Pacific Region: A CSCAP Reader*.
<https://rsis.edu.sg/staff-publication/assessing-track-2-diplomacy-in-the-asia-pacific-region-a-cscap-reader>.
7. Sheldon W. Simon (2002). *Evaluating Track II Approaches to Security Diplomacy in the Asia Pacific: The CSCAP Experience*. *The Pacific Review*. Vol. 15, No. 2, page. 167 – 200.
8. *Council for Security Cooperation in the Asia Pacific (CSCAP) Singapore National Committee*. <https://rsis.edu.sg/about-rsis/introduction/cscap-singapore-national-committee/>.
9. Charles E. Morrison (2004). *Track 1/Track 2 Symbiosis in Asia-Pacific Regionalism*. *The Pacific Review*. Vol. 17, No. 4, page. 547 – 565.
10. *Countering the proliferation of weapons of mass destruction in the Asia Pacific*.
<http://www.cscap.org/index.php?page=Countering-the-proliferation-of-weapons-of-mass-destruction-in-the-Asia-Pacific>.
11. *Report on the Second Meeting of the CSCAP Study Group on Cyber Security*.
<https://www.cscap.org/uploads/docs/Cybersecurity/2CyberSec%20cochairs%20report.pdf?utm>.
12. *Nonproliferation and Disarmament (NPD)*. <https://www.cscap.org/index.php?page=nonproliferation-and-disarmament-npd&utm>.
13. *Enhancing Regional Implementation of the Women, Peace and Security Agenda*.
<https://www.cscap.org/uploads/WPS%20CSCAP%20Study%20Group%20Memo-FINAL.pdf>
14. Hà Nội: Hội thảo quốc tế về duy trì hòa bình trong thời kỳ biến động.
<https://www.vietnamplus.vn/ha-noi-hoi-thao-quoc-te-ve-duy-tri-hoa-binh-trong-thoi-ky-bien-dong-post611398.vnp>
- 15, 16, 17, 18, 19. *Council for Security Cooperation in the Asia Pacific*.
<https://www.jstor.org/publisher/cscap?utm>